

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 23 ( TỪ 10/03/2025 – 14/03/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 23	1	2	3	4	5
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDDI(A)
	10/03-14/03	50	38	38	30	131
Thứ 2	07g30 - 08g20	DTH	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	08g30 - 09g20	DTH	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	09g30 - 10g20	DTH	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	10g30 - 11g20	DTH	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	13g30 - 14g20	<b>P. 9 KHU B</b> GDTC	<b>BỘ MÔN</b> TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	
15g30 - 16g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH		
16g30 - 17g20	GDTC	TT QUD 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH		
Thứ 3	07g30 - 08g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	08g30 - 09g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	09g30 - 10g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	10g30 - 11g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	13g30 - 14g20	<b>P. 1.09 TTXN-TK</b> KTCTMLN	<b>BỘ MÔN</b> TTHCM	CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20	KTCTMLN	TTHCM	CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
15g30 - 16g20	KTCTMLN	TTHCM	CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH		
16g30 - 17g20	KTCTMLN	TTHCM	CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH		
Thứ 4	07g30 - 08g20	NNCN1	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	08g30 - 09g20	NNCN1	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	09g30 - 10g20	NNCN1	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	10g30 - 11g20	NNCN1	TT KXNKLS 2		KLTN/MTHH	
	13g30 - 14g20	<b>P. 9 KHU B</b> GDTC	<b>BỘ MÔN</b> DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH	
15g30 - 16g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH		
16g30 - 17g20	GDTC	DUOCLY NK	TT KTC NC	KLTN/MTHH		
Thứ 5	07g30 - 08g20	QHH&QVL	QUĐ 2	QUĐ 2	KLTN/MTHH	
	08g30 - 09g20	QHH&QVL	QUĐ 2	QUĐ 2	KLTN/MTHH	
	09g30 - 10g20	QHH&QVL	QUĐ 2	QUĐ 2	KLTN/MTHH	
	10g30 - 11g20	QHH&QVL	QUĐ 2	QUĐ 2	KLTN/MTHH	
	13g30 - 14g20	<b>P. 1.09 TTXN-TK</b>	<b>P. 302 KHU A2</b> TT KXNKLS 2	<b>P. 302 KHU A2</b> RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20		TT KXNKLS 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	
15g30 - 16g20		TT KXNKLS 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH		
16g30 - 17g20		TT KXNKLS 2	RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH		
Thứ 6	07g30 - 08g20	MOHOC	TT QUD 2		KLTN/MTHH	
	08g30 - 09g20	MOHOC	TT QUD 2		KLTN/MTHH	
	09g30 - 10g20	MOHOC	TT QUD 2		KLTN/MTHH	
	10g30 - 11g20	MOHOC	TT QUD 2		KLTN/MTHH	
	13g30 - 14g20	<b>P. 1.09 TTXN-TK</b>	<b>BỘ MÔN</b> NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
	14g30 - 15g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH	
15g30 - 16g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH		
16g30 - 17g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	KLTN/MTHH		
Thứ 7	07g30 - 08g20		<b>P. 302 KHU A2</b>	<b>BỘ MÔN</b>		GDTC
	08g30 - 09g20					GDTC
	09g30 - 10g20					GDTC
	10g30 - 11g20					GDTC
	13g30 - 14g20					<b>KHU B</b>
	14g30 - 15g20					

Ghi chú: Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bì

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 23 ( TỪ 10/03/2025 – 14/03/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 23	6	7	8	9	10
		CNDD1(B)	CNDD2	PARAMEDIC(2)	CNDD2(GMHS)	CNDD3
	10/03-14/03	132	179	19	39	110
<b>Thứ 2</b>	07g30 - 08g20		KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	08g30 - 09g20		KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	09g30 - 10g20		KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	10g30 - 11g20		KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	13g30 - 14g20		<b>P. 1 KHU B</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	CSSKNCT
	14g30 - 15g20		TT ĐDCS2-1	DTH	DTH	CSSKNCT
15g30 - 16g20		TT ĐDCS2-1	DTH	DTH	CSSKNCT	
16g30 - 17g20		TT ĐDCS2-1	DTH	DTH	CSSKNCT	
			<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	<b>P. 3 KHU B</b>
<b>Thứ 3</b>	07g30 - 08g20		DTH	CSSKNLCBNK		THLS
	08g30 - 09g20		DTH	CSSKNLCBNK		THLS
	09g30 - 10g20		DTH	CSSKNLCBNK		THLS
	10g30 - 11g20		DTH	CSSKNLCBNK		THLS
	13g30 - 14g20		<b>P. 3 KHU B</b>	<b>P. 11 KHU B</b>		NCKH-THDVBC
	14g30 - 15g20		CSSKNLCBNK	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC
15g30 - 16g20		CSSKNLCBNK	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC	
16g30 - 17g20		CSSKNLCBNK	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC	
			<b>P. 3 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 2 KHU B</b>
<b>Thứ 4</b>	07g30 - 08g20		TT KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	08g30 - 09g20		TT KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	09g30 - 10g20		TT KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	10g30 - 11g20		TT KSNK	TTHCM	TTHCM	THLS
	13g30 - 14g20		<b>P. 1 KHU B</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	CSSKTT
	14g30 - 15g20		TT ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3		CSSKNBTN&NLCBNK	CSSKTT
15g30 - 16g20		TT ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3		CSSKNBTN&NLCBNK	CSSKTT	
16g30 - 17g20		TT ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3		CSSKNBTN&NLCBNK	CSSKTT	
			<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 7 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	
<b>Thứ 5</b>	07g30 - 08g20		CCBD&TH		CSSKNLCBNGK	THLS
	08g30 - 09g20		CCBD&TH		CSSKNLCBNGK	THLS
	09g30 - 10g20		CCBD&TH		CSSKNLCBNGK	THLS
	10g30 - 11g20		CCBD&TH		CSSKNLCBNGK	THLS
	13g30 - 14g20		<b>P. 3 KHU B</b>		<b>P. 8 KHU B</b>	TTHCM
	14g30 - 15g20		TT ĐDCS2-2	CSSKNLCBNK		TTHCM
15g30 - 16g20		TT ĐDCS2-2	CSSKNLCBNK		TTHCM	
16g30 - 17g20		TT ĐDCS2-2	CSSKNLCBNK		TTHCM	
			<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 11 KHU B</b>		<b>P. 2 KHU B</b>
<b>Thứ 6</b>	07g30 - 08g20		CSSKNLCBNK			THLS
	08g30 - 09g20		CSSKNLCBNK			THLS
	09g30 - 10g20		CSSKNLCBNK			THLS
	10g30 - 11g20		CSSKNLCBNK			THLS
	13g30 - 14g20		<b>P. 3 KHU B</b>			PL-TCYT(PL)
	14g30 - 15g20		TT ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1			PL-TCYT(PL)
15g30 - 16g20		TT ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1			PL-TCYT(PL)	
16g30 - 17g20		TT ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1			PL-TCYT(PL)	
			<b>BỘ MÔN</b>			<b>P. 2 KHU B</b>
<b>Thứ 7</b>	07g30 - 08g20		TT HCM			
	08g30 - 09g20		TT HCM			
	09g30 - 10g20		TT HCM			
	10g30 - 11g20		TT HCM			
	13g30 - 14g20		<b>KHU B</b>	<b>P. 3 KHU B</b>		
	14g30 - 15g20					
15g30 - 16g20						
16g30 - 17g20						

**Ghi chú: Khu A2nh Chánh**

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 23 ( TỪ 10/03/2025 – 14/03/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 23	11	12	13	14	15	16
		PARAMEDIC(3)	CNDD3(GMHS)	CNDD HS3	CNDD4	PARAMEDIC(4)	CNDD4(GMHS)
	10/03-14/03	7	30	18	64	19	27
<b>Thứ 2</b>	07g30 - 08g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20		KT GMHS	ĐDCĐ-CSSKSSCĐ(CĐ)	MHTT	MHTT	MHTT
	14g30 - 15g20		KT GMHS	ĐDCĐ-CSSKSSCĐ(CĐ)	MHTT	MHTT	MHTT
15g30 - 16g20		KT GMHS	ĐDCĐ-CSSKSSCĐ(CĐ)	MHTT	MHTT	MHTT	
16g30 - 17g20		KT GMHS	ĐDCĐ-CSSKSSCĐ(CĐ)	MHTT	MHTT	MHTT	
			<b>P. 9 KHU B</b>	<b>P. 12 KHU B</b>	<b>P. 5 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 14 KHU B</b>
<b>Thứ 3</b>	07g30 - 08g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2
	14g30 - 15g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2
15g30 - 16g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2	
16g30 - 17g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2	
		<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 5 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 14 KHU B</b>
<b>Thứ 4</b>	07g30 - 08g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	CSTED5T	MHTT	MHTT	MHTT
	14g30 - 15g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	CSTED5T	MHTT	MHTT	MHTT
15g30 - 16g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	CSTED5T	MHTT	MHTT	MHTT	
16g30 - 17g20	DLSLQ HSCC	GPSLCNGMHS	CSTED5T	MHTT	MHTT	MHTT	
		<b>P. 11 KHU B</b>	<b>P. 12 KHU B</b>	<b>P. 301 KHU A2</b>	<b>P. 5 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 14 KHU B</b>
<b>Thứ 5</b>	07g30 - 08g20	THLS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	08g30 - 09g20	THLS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	09g30 - 10g20	THLS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	10g30 - 11g20	THLS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	13g30 - 14g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2
	14g30 - 15g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2
15g30 - 16g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2	
16g30 - 17g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	MHTT	GMHSCKBL2	
		<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 5 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 14 KHU B</b>
<b>Thứ 6</b>	07g30 - 08g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20	THLS		THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	MHTT	MHTT	MHTT
	14g30 - 15g20	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	MHTT	MHTT	MHTT
15g30 - 16g20	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	MHTT	MHTT	MHTT	
16g30 - 17g20	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	PL-TCYT(PL)	MHTT	MHTT	MHTT	
		<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 2 KHU B</b>	<b>P. 5 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	<b>P. 14 KHU B</b>
<b>Thứ 7</b>	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 - 10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
15g30 - 16g20							
16g30 - 17g20							

**Ghi chú: Khu A2**

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 23 ( TỪ 10/03/2025 – 14/03/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 23 10/03-14/03	17	18	19	20	21	22	23
		CNĐĐ HS4	CNĐĐ PHCN4	CNHOSINH1	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3	CNKTHAYHI
		19	12	26	29	29	24	54
<b>Thứ 2</b>	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	GDTC		BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	GDTC		BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	GDTC		BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	GDTC		BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	
	13g30 - 14g20	MHTT	THLS	<b>KHU B</b>		<b>P. 10 KHU B</b>	<b>BỘ MÔN</b>	
	14g30 - 15g20	MHTT	THLS			CPTVTL	NCKH	
	15g30 - 16g20	MHTT	THLS			CPTVTL	NCKH	
16g30 - 17g20	MHTT	THLS			CPTVTL	NCKH		
		<b>P. 15 KHU B</b>				<b>P. 10 KHU B</b>	<b>P. 11 KHU B</b>	
<b>Thứ 3</b>	07g30 - 08g20	TTLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	08g30 - 09g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	09g30 - 10g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	10g30 - 11g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	13g30 - 14g20	TCCN1	THLS			QTPTCN	BL&VLTTL	
	14g30 - 15g20	TCCN1	THLS			QTPTCN	BL&VLTTL	
	15g30 - 16g20	TCCN1	THLS			QTPTCN	BL&VLTTL	
16g30 - 17g20	TCCN1	THLS			QTPTCN	BL&VLTTL		
		<b>P. 15 KHU B</b>				<b>P. 10 KHU B</b>	<b>P. 11 KHU B</b>	
<b>Thứ 4</b>	07g30 - 08g20	TTLS	THLS			TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	
	08g30 - 09g20	THLS	THLS			TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	
	09g30 - 10g20	THLS	THLS			TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	
	10g30 - 11g20	THLS	THLS			TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	
	13g30 - 14g20	MHTT	THLS			<b>P. 10 KHU B</b>	PL-TCYT-SKMT	
	14g30 - 15g20	MHTT	THLS			NNCN	PL-TCYT-SKMT	
	15g30 - 16g20	MHTT	THLS			NNCN	PL-TCYT-SKMT	
16g30 - 17g20	MHTT	THLS			NNCN	PL-TCYT-SKMT		
		<b>P. 15 KHU B</b>				<b>P. 10 KHU B</b>	<b>P. 503 KHU A</b>	
<b>Thứ 5</b>	07g30 - 08g20	TTLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	08g30 - 09g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	09g30 - 10g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	10g30 - 11g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	13g30 - 14g20	TCCN2	THLS			BL&VLTLT KC		
	14g30 - 15g20	TCCN2	THLS			BL&VLTLT KC		
	15g30 - 16g20	TCCN2	THLS			BL&VLTLT KC		
16g30 - 17g20	TCCN2	THLS			BL&VLTLT KC			
		<b>P. 15 KHU B</b>				<b>P. 10 KHU B</b>		
<b>Thứ 6</b>	07g30 - 08g20	TTLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	08g30 - 09g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	09g30 - 10g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	10g30 - 11g20	THLS	THLS				TTL SVLTLTM-HH	
	13g30 - 14g20	MHTT	THLS				LSĐCSVN	
	14g30 - 15g20	MHTT	THLS				LSĐCSVN	
	15g30 - 16g20	MHTT	THLS				LSĐCSVN	
16g30 - 17g20	MHTT	THLS				LSĐCSVN		
		<b>P. 15 KHU B</b>					<b>P. 11 KHU B</b>	
<b>Thứ 7</b>	07g30 - 08g20							
	08g30 - 09g20							
	09g30 - 10g20							
	10g30 - 11g20							
	13g30 - 14g20							
	14g30 - 15g20							
	15g30 - 16g20							
16g30 - 17g20								

**Ghi chú: Khu A2**

# LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 23 ( TỪ 10/03/2025 – 14/03/2025)

## CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 23	24	25	26	27	28	29	30
		CNKTHAYH2	CNKTHAYH3	CNKTHAYH4	CNKTXN1	CNKTXN2	CNKTXN3	CNKTXN4
	10/03-14/03	34	48	38	47	50	49	46
<b>Thứ 2</b>	07g30 - 08g20 08g30 - 09g20 09g30 - 10g20 10g30 - 11g20		THBV 2 THBV 2 THBV 2 THBV 2	TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC		XNTB 1 XNTB 1 XNTB 1 XNTB 1 <b>P. 1.09 TTXN-TK</b>	NCKH NCKH NCKH NCKH <b>P. 301 KHU A2</b>	
	13g30 - 14g20 14g30 - 15g20 15g30 - 16g20 16g30 - 17g20	KTCX-QCSDTCQ KTCX-QCSDTCQ KTCX-QCSDTCQ KTCX-QCSDTCQ <b>P. 16 KHU B</b>	KTC CHT 1 KTC CHT 1 KTC CHT 1 KTC CHT 1 <b>P. 17 KHU B</b>	KTC CLVT NC KTC CLVT NC KTC CLVT NC KTC CLVT NC <b>P. 18 KHU B</b>			HPTC CN 1 HPTC CN 1 HPTC CN 1 HPTC CN 1 <b>P. 301 KHU A2</b>	
<b>Thứ 3</b>	07g30 - 08g20 08g30 - 09g20 09g30 - 10g20 10g30 - 11g20		THBV 2 THBV 2 THBV 2 THBV 2	TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC		KNGTTTHNN KNGTTTHNN KNGTTTHNN KNGTTTHNN <b>P. 8 KHU B</b>	ĐBCLPXN ĐBCLPXN ĐBCLPXN ĐBCLPXN <b>P. 301 KHU A2</b>	HPTT KLTN 1 HPTT KLTN 1 HPTT KLTN 1 HPTT KLTN 1 <b>P. 9 KHU B</b>
	13g30 - 14g20 14g30 - 15g20 15g30 - 16g20 16g30 - 17g20	KNGTTTHNN KNGTTTHNN KNGTTTHNN KNGTTTHNN <b>P. 16 KHU B</b>	TTHCM TTHCM TTHCM TTHCM <b>P. 17 KHU B</b>	KTC CHT NC KTC CHT NC KTC CHT NC KTC CHT NC <b>P. 18 KHU B</b>		DUOCLY DUOCLY DUOCLY DUOCLY <b>P. 8 KHU B</b>	HPTC CN 2 HPTC CN 2 HPTC CN 2 HPTC CN 2 <b>P. 301 KHU A2</b>	
<b>Thứ 4</b>	07g30 - 08g20 08g30 - 09g20 09g30 - 10g20 10g30 - 11g20		THBV 2 THBV 2 THBV 2 THBV 2	TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC		VISINH 2 VISINH 2 VISINH 2 VISINH 2 <b>P. 1.07 TTXN-TK</b>		HPTT KLTN 4 HPTT KLTN 4 HPTT KLTN 4 HPTT KLTN 4 <b>P. 8 KHU B</b>
	13g30 - 14g20 14g30 - 15g20 15g30 - 16g20 16g30 - 17g20	GP X-Q GP X-Q GP X-Q GP X-Q <b>P. 16 KHU B</b>		KTC CLVT NC KTC CLVT NC KTC CLVT NC KTC CLVT NC <b>P. 18 KHU B</b>		KYSINH 2 KYSINH 2 KYSINH 2 KYSINH 2 <b>P. 1.07 TTXN-TK</b>	HHTM HHTM HHTM HHTM <b>P. 17 KHU B</b>	HPTT KLTN 2 HPTT KLTN 2 HPTT KLTN 2 HPTT KLTN 2 <b>P. 8 KHU B</b>
<b>Thứ 5</b>	07g30 - 08g20 08g30 - 09g20 09g30 - 10g20 10g30 - 11g20		THBV 2 THBV 2 THBV 2 THBV 2	TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC	GDTC GDTC GDTC GDTC <b>KHU B</b>	KNGTTTHNN KNGTTTHNN KNGTTTHNN <b>P. 1.07 TTXN-TK</b>		HPTT KLTN 3 HPTT KLTN 3 HPTT KLTN 3 HPTT KLTN 3 <b>P. 17 KHU B</b>
	13g30 - 14g20 14g30 - 15g20 15g30 - 16g20 16g30 - 17g20	KNGTTTHNN KNGTTTHNN KNGTTTHNN <b>P. 16 KHU B</b>		KTC CHT NC KTC CHT NC KTC CHT NC KTC CHT NC <b>P. 18 KHU B</b>		CNXHKH CNXHKH CNXHKH CNXHKH <b>P. 1.07 TTXN-TK</b>	ĐBCLPXN ĐBCLPXN ĐBCLPXN ĐBCLPXN <b>P. 17 KHU B</b>	
<b>Thứ 6</b>	07g30 - 08g20 08g30 - 09g20 09g30 - 10g20 10g30 - 11g20		THBV 2 THBV 2 THBV 2 THBV 2	TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC TTLS KTC CL VT NC		HOASINH 2 HOASINH 2 HOASINH 2 HOASINH 2 <b>P. 8 KHU B</b>	YSHPT YSHPT YSHPT YSHPT <b>P. 9 KHU B</b>	
	13g30 - 14g20 14g30 - 15g20 15g30 - 16g20 16g30 - 17g20	TTHCM TTHCM TTHCM TTHCM <b>P. 16 KHU B</b>		KLTN KLTN KLTN KLTN <b>P. 18 KHU B</b>			NCKH NCKH NCKH NCKH <b>P. 9 KHU B</b>	HPTT KLTN 4 HPTT KLTN 4 HPTT KLTN 4 HPTT KLTN 4 <b>P. 17 KHU B</b>
<b>Thứ 7</b>	07g30 - 08g20 08g30 - 09g20 09g30 - 10g20 10g30 - 11g20							
	13g30 - 14g20 14g30 - 15g20 15g30 - 16g20 16g30 - 17g20							

**Ghi chú: Khu A2**